

Số: /QĐ-CĐBVN

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Sửa chữa hư hỏng các cầu Khe Dung Km1324+935, cầu Khe Gồ Km1327+041, cầu Pà Păng Km1329+373, cầu Khe Loong Km1330+142, cầu Khe Trang Km1330+733, cầu Xoi Km1340+369, cầu Km1341+412, Cầu Km1342+1000, Cầu Km1347+982, Cầu Km1350+162, Cầu Km1350+672, Cầu Km1351+452, Cầu Km1353+085, Cầu Km1354+686, Cầu Thác Nước Km1359+336, Cầu Km1361+646, Cầu Km1362+049, Cầu Km1364+310, Cầu Km1366+646, Cầu Km1370+911, Cầu Đắc Xa Km1383+915, Cầu Đắc Xa Ê Km1394+545, Cầu Đắc Gà Km1397+177, Cầu Đắc Lang II Km1405+949, Cầu Đắc Zôn Km1407+209; Sửa chữa tường chắn BTXM ta luy dương Km1334+800(T) đường Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng.

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27/6/2024; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ GTVT (nay là Bộ Xây dựng) quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công việc và các Thông tư sửa đổi, bổ sung số: 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023, số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024, số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025; số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-BXD ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường bộ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1069/QĐ-CĐBVN ngày 08/8/2025 của Cục Đường bộ Việt Nam về việc cho phép chuẩn bị đầu tư công trình sửa chữa cho Kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ năm 2026;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 845/BCTĐ-QLBT ngày 04/11/2025 của Phòng Quản lý, bảo trì;

Theo đề nghị của Khu Quản lý đường bộ III tại Tờ trình số 151/TTr-KQLĐBIII ngày 18/10/2025 về việc trình thẩm định, phê duyệt báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Sửa chữa hư hỏng các cầu Khe Dung Km1324+935, cầu Khe Gõ Km1327+041, cầu Pà Păng Km1329+373, cầu Khe Loong Km1330+142, cầu Khe Trang Km1330+733, cầu Xoi Km1340+369, cầu Km1341+412, Cầu Km1342+1000, Cầu Km1347+982, Cầu Km1350+162, Cầu Km1350+672, Cầu Km1351+452, Cầu Km1353+085, Cầu Km1354+686, Cầu Thác Nước Km1359+336, Cầu Km1361+646, Cầu Km1362+049, Cầu Km1364+310, Cầu Km1366+646, Cầu Km1370+911, Cầu Đắc Xa Km1383+915, Cầu Đắc Xa Ê Km1394+545, Cầu Đắc Gà Km1397+177, Cầu Đắc Lang II Km1405+949, Cầu Đắc Zôn Km1407+209; Sửa chữa tường chắn BTXM ta luy dương Km1334+800(T) đường Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Sửa chữa hư hỏng các cầu Khe Dung Km1324+935, cầu Khe Gõ Km1327+041, cầu Pà Păng Km1329+373, cầu Khe Loong Km1330+142, cầu Khe Trang Km1330+733, cầu Xoi Km1340+369, cầu Km1341+412, Cầu Km1342+1000, Cầu Km1347+982, Cầu Km1350+162, Cầu Km1350+672, Cầu Km1351+452, Cầu Km1353+085, Cầu Km1354+686, Cầu Thác Nước Km1359+336, Cầu Km1361+646, Cầu Km1362+049, Cầu Km1364+310, Cầu Km1366+646, Cầu Km1370+911, Cầu Đắc Xa Km1383+915, Cầu Đắc Xa Ê Km1394+545, Cầu Đắc Gà Km1397+177, Cầu Đắc Lang II Km1405+949, Cầu Đắc Zôn Km1407+209; Sửa chữa tường chắn BTXM ta luy dương Km1334+800(T) đường Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa hư hỏng các cầu Khe Dung Km1324+935, cầu Khe Gõ Km1327+041, cầu Pà Păng Km1329+373, cầu Khe Loong Km1330+142, cầu Khe Trang Km1330+733, cầu Xoi Km1340+369, cầu Km1341+412, Cầu Km1342+1000, Cầu Km1347+982, Cầu Km1350+162, Cầu Km1350+672, Cầu Km1351+452, Cầu Km1353+085, Cầu Km1354+686, Cầu Thác Nước Km1359+336, Cầu Km1361+646, Cầu Km1362+049, Cầu Km1364+310, Cầu Km1366+646, Cầu Km1370+911, Cầu Đắc Xa Km1383+915, Cầu Đắc Xa Ê Km1394+545, Cầu Đắc Gà Km1397+177, Cầu Đắc Lang II Km1405+949, Cầu Đắc Zôn Km1407+209; Sửa chữa tường chắn BTXM ta luy dương Km1334+800(T) đường Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng.

2. Địa điểm xây dựng: Đường Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng.

3. Người quyết định đầu tư: Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam.

4. Chủ đầu tư: Khu Quản lý đường bộ III.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Trung tâm Kỹ thuật đường bộ 3.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Loại, nhóm dự án: Sửa chữa công trình giao thông đường bộ (cầu, đường, ATGT...), nhóm C.

- Loại, cấp công trình chính: Công trình sửa chữa, bảo trì đường bộ để duy trì cấp công trình các cầu và tường chắn hiện tại (công trình cấp III).

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và căn cứ pháp lý khác có liên quan.

7. Mục tiêu dự án: Sửa chữa hư hỏng công trình cầu, gia cố tường chắn taluy, nhằm bảo đảm, duy trì khả năng khai thác của tuyến đường và kéo dài tuổi thọ công trình.

8. Quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp sửa chữa chủ yếu:

8.1. Quy mô, phạm vi

Trên cơ sở hiện trạng cầu và tường chắn taluy dương, tiến hành sửa chữa các hạng mục bị hư hỏng của 25 cầu và gia cố tường chắn taluy dương tại Km1334+800 (TT).

8.2. Giải pháp sửa chữa chủ yếu

8.2.1. Cầu Khe Dung Km1324+935:

- Sửa chữa mặt cầu: Cào bóc lớp bê tông nhựa mặt cầu dày trung bình 7cm, tưới keo dính bám gốc Epoxy (tác dụng làm lớp phòng nước và lớp dính bám), thảm hoàn trả mặt cầu bằng BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hàn lún vệt bánh xe).

- Sửa chữa hệ lan can: Thay lan can cũ bằng thép mạ kẽm nhúng nóng, khoan cấy cốt thép và bu lông liên kết với gờ chắn BTCT hiện trạng.

- Sửa chữa, vuốt nổi mặt đường hai đầu cầu êm thuận, dài trung bình 15m mỗi bên: Cào bóc lớp bê tông nhựa đường hai đầu cầu bị hư hỏng dày trung bình 7cm, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,5 lít/m², thảm BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hàn lún vệt bánh xe).

- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại trụ và hai móng. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.

- Bổ sung bậc thang lên xuống bằng BTXM 16MPa hai bên móng phục vụ kiểm tra cầu.

- Sửa chữa, bổ sung các vị trí ống thoát nước mặt cầu bị hư hỏng bằng ống thép mạ kẽm D114.

- Sơn phản quang trên gờ chắn hai bên cầu, hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

8.2.2. Cầu Khe Gõ Km1327+041:

- Sửa chữa mặt cầu: cào bóc lớp bê tông nhựa mặt cầu dày trung bình 7cm và lớp bê tông xi măng tạo dốc dày trung bình 6cm, khoan cấy neo cốt thép trên đỉnh dầm chủ, hoàn trả lớp bê tông tạo dốc bằng BTCT 30MPa dày trung bình 14cm, bố trí 02

lưới cốt thép, tưới keo dính bám gốc Epoxy (tác dụng làm lớp phòng nước và lớp dính bám), thảm hoàn trả mặt cầu bằng BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hẳn lún vết bánh xe).

- Sửa chữa hệ lan can: Thay lan can cũ bằng thép mạ kẽm nhúng nóng, khoan cấy cốt thép và bu lông liên kết với gờ chắn BTCT hiện trạng.

- Sửa chữa các khe co giãn: Tháo dỡ khe co giãn cũ (tận dụng tấm thép khe co giãn), lắp đặt lại khe co giãn và đổ bê tông khe sử dụng vữa không co ngót.

- Sửa chữa, vuốt nổi mặt đường hai đầu cầu êm thuận, dài trung bình 15m mỗi bên: Cào bóc lớp bê tông nhựa đường hai đầu cầu bị hư hỏng dày trung bình 7cm, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,5 lít/m², thảm BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hẳn lún vết bánh xe).

- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại hai mố. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.

- Bổ sung bậc thang lên xuống bằng BTXM 16MPa hai bên mố phục vụ kiểm tra cầu.

- Sửa chữa, bổ sung các vị trí ống thoát nước mặt cầu bị hư hỏng bằng ống thép mạ kẽm D114.

- Sơn phản quang trên gờ chắn hai bên cầu; hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

8.2.3. Cầu Pà Păng Km1329+373:

- Sửa chữa mặt cầu: Cào bóc lớp bê tông nhựa mặt cầu dày trung bình 6cm, tưới keo dính bám gốc Epoxy (tác dụng làm lớp phòng nước và lớp dính bám), thảm hoàn trả mặt cầu bằng BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hẳn lún vết bánh xe).

- Sửa chữa các khe co giãn: Tháo dỡ khe co giãn cũ (tận dụng tấm thép khe co giãn), lắp đặt lại khe co giãn và đổ bê tông khe sử dụng vữa không co ngót.

- Sửa chữa hệ lan can: Thay lan can cũ bằng thép mạ kẽm nhúng nóng, khoan cấy cốt thép và bu lông liên kết với gờ chắn BTCT hiện trạng.

- Sửa chữa, vuốt nổi mặt đường hai đầu cầu êm thuận, dài trung bình 15m mỗi bên: Cào bóc lớp bê tông nhựa đường hai đầu cầu bị hư hỏng dày trung bình 7cm, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,5 lít/m², thảm BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hẳn lún vết bánh xe).

- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại hai mố. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.

- Bổ sung bậc thang lên xuống bằng BTXM 16MPa hai bên mố phục vụ kiểm tra cầu.

- Sơn phản quang trên gờ chắn hai bên cầu; hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

8.2.4. Cầu Khe Loong Km1330+142:

- Sửa chữa mặt cầu: Cào bóc lớp bê tông nhựa mặt cầu dày trung bình 7cm và lớp bê tông xi măng tạo dốc dày trung bình 4cm, khoan cấy neo cốt thép trên đỉnh dầm chủ, hoàn trả bằng BTCT 30MPa dày trung bình 14cm, bố trí 02 lưới cốt thép, tưới keo dính bám gốc Epoxy (tác dụng làm lớp phòng nước và lớp dính bám), thảm hoàn trả mặt cầu bằng BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hẳn lún vết bánh xe).

- Sửa chữa hệ lan can: Thay lan can cũ bằng thép mạ kẽm nhúng nóng, khoan cấy cốt thép và bu lông liên kết với gờ chắn BTCT hiện trạng.

- Sửa chữa khe co giãn: Tháo dỡ khe co giãn cũ (tận dụng tấm thép khe co giãn), lắp đặt lại khe co giãn và đổ bê tông khe sử dụng vữa không co ngót.

- Sửa chữa, vuốt nổi mặt đường hai đầu cầu êm thuận, dài trung bình 15m mỗi bên: Cào bóc lớp bê tông nhựa đường hai đầu cầu bị hư hỏng dày trung bình 7cm, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,5 lít/m², thảm BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hàn lún vệt bánh xe).

- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại hai mố. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.

- Bổ sung bậc thang lên xuống bằng BTXM 16MPa hai bên mố phục vụ kiểm tra cầu.

- Sửa chữa, bổ sung các vị trí ống thoát nước mặt cầu bị hư hỏng bằng ống thép mạ kẽm D114.

- Sơn phản quang trên gờ chắn hai bên cầu; hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

8.2.5. Cầu Khe Trang Km1330+733:

- Sửa chữa mặt cầu: Cào bóc lớp bê tông nhựa mặt cầu dày trung bình 7cm và lớp bê tông xi măng tạo dốc dày trung bình 8cm (tận dụng gờ chắn bánh), khoan cấy neo cốt thép trên đỉnh dầm, hoàn trả bằng BTCT 30MPa dày trung bình 14cm, 02 lưới cốt thép, tưới keo dính bám gốc Epoxy (tác dụng làm lớp phòng nước và lớp dính bám), thảm hoàn trả mặt cầu bằng BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hàn lún vệt bánh xe).

- Tẩy gỉ, vệ sinh sạch sẽ hệ lan can bị gỉ, sơn chống gỉ 01 lớp và sơn phủ 02 lớp.

- Sửa chữa khe co giãn: Tháo dỡ khe co giãn cũ (tận dụng tấm thép khe co giãn), lắp đặt lại khe co giãn và đổ bê tông khe sử dụng vữa không co ngót.

- Sửa chữa, vuốt nổi mặt đường hai đầu cầu êm thuận, dài trung bình 15m mỗi bên: Cào bóc lớp bê tông nhựa đường hai đầu cầu bị hư hỏng dày trung bình 7cm, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,5 lít/m², thảm BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hàn lún vệt bánh xe).

- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại hai mố. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.

- Bổ sung bậc thang lên xuống bằng BTXM 16MPa hai bên mố phục vụ kiểm tra cầu.

- Sửa chữa, bổ sung các vị trí ống thoát nước mặt cầu bị hư hỏng bằng ống thép mạ kẽm D114.

- Sơn phản quang trên gờ chắn hai bên cầu; hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

8.2.6. Cầu Xoi Km1340+369:

- Thay thế khe co giãn trên mố M1 bị hư hỏng bằng khe co giãn thép dạng răng lược có độ dịch chuyển 30mm, bê tông khe sử dụng vữa không co ngót.

- Đối với các vị trí đáy bản mặt cầu và trụ cầu bị bong tróc lớp bê tông bảo vệ,

tiến hành đục tẩy phần bê tông phạm vi hư hỏng, quét dính bám, trám hoàn trả bằng vữa chuyên dụng.

- Sửa chữa, vuốt nổi mặt đường cuối cầu êm thuận, dài 10m: Cào bóc lớp bê tông nhựa đường hai đầu cầu bị hư hỏng dày trung bình 7cm, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,5 lít/m², thảm BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hẳn lún vệt bánh xe).

- Sửa chữa, gia cố chống xói bệ trụ các trụ T4 và T5 bằng vòng vây BTCT 25MPa xung quanh bệ trụ hiện hữu bị xói, bên trong bơm cát, trên phủ kín mặt bằng BTXM 20MPa.

- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại các trụ từ T1÷T6 và mố M1. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.

- Hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

8.2.7. Cầu Km1341+412:

Sửa chữa lớp phủ mặt cầu: Cào bóc lớp bê tông nhựa mặt cầu dày trung bình 7cm, tưới keo dính bám gốc Epoxy (tác dụng làm lớp phòng nước và lớp dính bám), thảm mặt cầu bằng BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hẳn lún vệt bánh xe).

- Tẩy gỉ, vệ sinh sạch sẽ hệ lan can bị gỉ, sơn chống gỉ 01 lớp và sơn phủ 02 lớp.

- Sửa chữa, vuốt nổi mặt đường hai đầu cầu êm thuận, dài trung bình 15m mỗi bên: Cào bóc lớp bê tông nhựa đường hai đầu cầu bị hư hỏng dày trung bình 7cm, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,5 lít/m², thảm BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hẳn lún vệt bánh xe).

- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại hai mố. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.

- Sửa chữa vị trí tứ nón, taluy đá học xây bị hư hỏng bằng đá học xây vữa XM 8MPa dày 25cm.

- Bổ sung bậc thang lên xuống bằng BTXM 16MPa hai bên mố phục vụ kiểm tra cầu.

- Sơn phản quang trên gờ chắn hai bên cầu; hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

8.2.8. Cầu Km1342+1000:

Sửa chữa lớp phủ mặt cầu: Cào bóc lớp bê tông nhựa mặt cầu dày trung bình 7cm, tưới keo dính bám gốc Epoxy (tác dụng làm lớp phòng nước và lớp dính bám), thảm mặt cầu bằng BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hẳn lún vệt bánh xe).

- Sửa chữa tứ nón trái M0 đã bị hư hỏng: chân khay bằng BTXM 20MPa, tứ nón bằng đá học xây vữa XM 8MPa dày 25cm.

- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại hai mố. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.

- Hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

8.2.9. Cầu Km1347+982:

- Sửa chữa lớp phủ mặt cầu: Cào bóc lớp bê tông nhựa mặt cầu dày trung bình 7cm, tưới keo dính bám gốc Epoxy (tác dụng làm lớp phòng nước và lớp dính bám), thảm mặt cầu bằng BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hẳn lún vệt bánh xe).

- Tẩy gỉ, vệ sinh sạch sẽ hệ lan can bị gỉ, sơn chống gỉ 01 lớp và sơn phủ 02 lớp.

- Sửa chữa, vuốt nổi mặt đường hai đầu cầu êm thuận, dài trung bình 30m mỗi bên: Cào bóc lớp bê tông nhựa đường hai đầu cầu bị hư hỏng dày trung bình 7cm, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,5 lít/m², thảm BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hẳn lún vệt bánh xe).

- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại hai mố. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.

- Bổ sung bậc thang lên xuống bằng BTXM 16MPa hai bên mố phục vụ kiểm tra cầu.

- Sửa chữa, bổ sung các vị trí ống thoát nước mặt cầu bị hư hỏng bằng ống thép mạ kẽm D114.

- Hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

8.2.10. Cầu Km1350+162:

- Sửa chữa mặt cầu: cào bóc lớp bê tông xi măng tạo dốc dày trung bình 10cm và gờ chắn bánh, khoan cấy neo cốt thép trên đỉnh dầm chủ, hoàn trả bằng BTCT 30MPa dày trung bình 14cm, 02 lưới cốt thép, tưới keo dính bám gốc Epoxy (tác dụng làm lớp phòng nước và lớp dính bám), thảm hoàn trả mặt cầu bằng BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hẳn lún vệt bánh xe). Làm lại gờ chắn bánh bằng BTCT 30MPa, lan can tay vịn bằng thép mạ kẽm.

- Thay thế các khe co giãn bị hư hỏng bằng khe co giãn thép dạng răng lược có độ dịch chuyển 30mm, bê tông khe sử dụng vữa không co ngót.

- Sửa chữa, vuốt nổi mặt đường hai đầu cầu êm thuận, dài trung bình 15m mỗi bên: Đào bỏ tấm BTXM bị hư hỏng dày 22cm và 36cm nền đường; sau đó hoàn trả kết cấu từ dưới lên trên như sau: Xáo xới, lu lèn nền đường cũ đạt độ chặt $K \geq 0,98$, thi công lớp CPĐD loại II dày 18cm, lớp CPĐD loại I gia cố xi măng 5% dày 18cm, láng nhũ tương 02 lớp tiêu chuẩn 2,7kg/m², tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,5lít/m², thảm BTNC 19 dày 6cm, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,3lít/m², thảm BTNC 16 dày 5cm (sử dụng phụ gia kháng hẳn lún vệt bánh xe).

- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại hai mố. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.

- Sửa chữa, bổ sung các vị trí ống thoát nước mặt cầu bị hư hỏng bằng ống thép mạ kẽm D114.

- Sơn phản quang trên gờ chắn hai bên cầu; hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

8.2.11. Cầu Km1350+672:

- Sửa chữa mặt cầu: Cào bóc lớp Cacboncor mặt cầu dày trung bình 2cm và lớp bê tông xi măng tạo dốc dày trung bình 10cm, khoan cấy neo cốt thép trên đỉnh dầm,

hoàn trả bằng BTCT 30MPa dày trung bình 14cm, 02 lưới cốt thép, tưới keo dính bám gốc Epoxy (tác dụng làm lớp phòng nước và lớp dính bám), thảm mặt cầu bằng BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hần lún vết bánh xe).

- Sửa chữa khe co giãn: Tháo dỡ khe co giãn cũ (tận dụng tấm thép khe co giãn), lắp đặt lại khe co giãn và đổ bê tông khe sử dụng vữa không co ngót.

- Tẩy gỉ, vệ sinh sạch sẽ hệ lan can bị gỉ, sơn chống gỉ 01 lớp và sơn phủ 02 lớp.

- Sửa chữa, vuốt nổi mặt đường hai đầu cầu êm thuận, dài trung bình 15m mỗi bên: Đào bỏ tấm BTXM bị hư hỏng dày 22cm và 36cm nền đường; sau đó hoàn trả kết cấu từ dưới lên trên như sau: Xáo xới, lu lèn nền đường cũ đạt độ chặt $K \geq 0,98$, thi công lớp CPĐD loại II dày 18cm, lớp CPĐD loại I gia cố xi măng 5% dày 18cm, lán nhũ tương 02 lớp tiêu chuẩn $2,7\text{kg}/\text{m}^2$, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn $0,5\text{lít}/\text{m}^2$, thảm BTNC 19 dày 6cm, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn $0,3\text{lít}/\text{m}^2$, thảm BTNC 16 dày 5cm (sử dụng phụ gia kháng hần lún vết bánh xe).

- Sơn phản quang trên gờ chắn hai bên cầu; hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

8.2.12. Cầu Km1351+452:

- Sửa chữa mặt cầu: Cào bóc toàn bộ lớp bê tông tạo dốc mặt cầu dày trung bình 10cm bị hư hỏng, khoan cấy neo cốt thép trên đỉnh dầm chủ, hoàn trả bằng BTCT 30MPa dày trung bình 14cm, 02 lưới cốt thép, tưới keo dính bám gốc Epoxy (tác dụng làm lớp phòng nước và lớp dính bám), thảm mặt cầu bằng BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hần lún vết bánh xe).

- Tẩy gỉ, vệ sinh sạch sẽ hệ lan can bị gỉ, sơn chống gỉ 01 lớp và sơn phủ 02 lớp.

- Thay thế các khe co giãn bị hư hỏng bằng khe co giãn thép dạng răng lược có độ dịch chuyển 30mm, bê tông khe sử dụng vữa không co ngót.

- Sửa chữa, vuốt nổi mặt đường hai đầu cầu êm thuận, dài trung bình 15m mỗi bên: Đào bỏ tấm BTXM bị hư hỏng dày 22cm và 36cm nền đường; sau đó hoàn trả kết cấu từ dưới lên trên như sau: Xáo xới, lu lèn nền đường cũ đạt độ chặt $K \geq 0,98$, thi công lớp CPĐD loại II dày 18cm, lớp CPĐD loại I gia cố xi măng 5% dày 18cm, lán nhũ tương 02 lớp tiêu chuẩn $2,7\text{kg}/\text{m}^2$, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn $0,5\text{lít}/\text{m}^2$, thảm BTNC 19 dày 6cm, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn $0,3\text{lít}/\text{m}^2$, thảm BTNC 16 dày 5cm (sử dụng phụ gia kháng hần lún vết bánh xe).

- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại hai mô. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.

- Bổ sung bậc thang lên xuống bằng BTXM 16MPa hai bên mô phục vụ kiểm tra cầu.

- Sửa chữa, bổ sung các vị trí ống thoát nước mặt cầu bị hư hỏng bằng ống thép mạ kẽm D114.

- Sơn phản quang trên gờ chắn hai bên cầu; hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

8.2.13. Cầu Km1353+085:

- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại trụ và hai móng. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.
- Bổ sung bậc thang lên xuống bằng BTXM 16MPa hai bên móng phục vụ kiểm tra cầu.
- Hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

8.2.14. Cầu Km1354+686:

- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại các trụ T1÷T2 và hai móng. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.
- Hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

8.2.15. Cầu Thác Nước Km1359+336:

- Sửa chữa các khe co giãn bị hư hỏng: Đục bỏ phần bê tông gia cố khe co giãn bị hư hỏng cục bộ, đổ hoàn trả bê tông khe sử dụng vữa không co ngót.
- Tẩy gỉ, vệ sinh sạch sẽ hệ lan can bị gỉ, sơn chống gỉ 01 lớp và sơn phủ 02 lớp.
- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại các trụ T1÷T2 và hai móng. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.
- Sơn phản quang trên gờ chắn hai bên cầu; hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

8.2.16. Cầu Km1361+646:

- Sửa chữa lớp phủ mặt cầu: Cào bóc lớp bê tông nhựa mặt cầu dày trung bình 7cm, tưới keo dính bám gốc Epoxy (tác dụng làm lớp phòng nước và lớp dính bám), thảm hoàn trả mặt cầu bằng BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hẳn lún vết bánh xe).
- Thay thế các khe co giãn bị hư hỏng bằng khe co giãn thép dạng răng lược có độ dịch chuyển 30mm, bê tông gia cố khe sử dụng vữa không co ngót.
- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại trụ và hai móng. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.
- Hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

8.2.17. Cầu Km1362+049:

- Sửa chữa hư hỏng mặt cầu: Cào bóc phần bê tông mặt cầu bị hư hỏng cục bộ dày trung bình 14cm, hoàn trả bằng bê tông sử dụng vữa không co ngót. Tưới keo dính bám gốc Epoxy (tác dụng làm lớp phòng nước và lớp dính bám), thảm mặt cầu bằng BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hẳn lún vết bánh xe).
- Sửa chữa khe co giãn: Tháo dỡ khe co giãn cũ (tận dụng tấm thép khe co giãn), lắp đặt lại khe co giãn và đổ bê tông khe sử dụng vữa không co ngót.
- Sửa chữa, vuốt nổi mặt đường hai đầu cầu êm thuận, dài trung bình 15m mỗi bên: Đào bỏ tấm BTXM bị hư hỏng dày 22cm và 36cm nền đường; sau đó hoàn trả kết cấu từ dưới lên trên như sau: Xáo xới, lu lèn nền đường cũ đạt độ chặt $K \geq 0,98$, thi công

lớp CPĐD loại II dày 18cm, lớp CPĐD loại I gia cố xi măng 5% dày 18cm, láng nhũ tương 02 lớp tiêu chuẩn 2,7kg/m², tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,5lít/m², thảm BTNC 19 dày 6cm, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,3lít/m², thảm BTNC 16 dày 5cm (sử dụng phụ gia kháng hẳn lún vết bánh xe).

- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại hai mố. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.

- Hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

8.2.18. Cầu Km1364+310:

- Sửa chữa khe co giãn: Tháo dỡ khe co giãn cũ (tận dụng tấm thép khe co giãn), lắp đặt lại khe co giãn và đổ bê tông khe sử dụng vữa không co ngót.

- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại hai mố. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.

- Hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

8.2.19. Cầu Km1366+646:

- Sửa chữa dầm chủ: Xử lý các vết nứt thân dầm có bề rộng $\geq 0,2\text{mm}$: Tiến hành vệ sinh, bơm keo Epoxy lấp đầy vết nứt.

- Sửa chữa mặt cầu: Cào bóc lớp bê tông nhựa mặt cầu dày trung bình 7cm và lớp bê tông tạo dốc dày trung bình 6cm, khoan cấy neo cốt thép trên đỉnh dầm chủ, hoàn trả bằng BTCT 30MPa dày trung bình 14cm, 02 lưới cốt thép, tưới keo dính bám gốc Epoxy (tác dụng làm lớp phòng nước và lớp dính bám), thảm hoàn trả mặt cầu bằng BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hẳn lún vết bánh xe). Sửa chữa lan can bằng BTCT 30MPa, trên lắp đặt lan can thép mạ kẽm.

- Sửa chữa các khe co giãn: Tháo dỡ khe co giãn cũ (tận dụng tấm thép khe co giãn), lắp đặt lại khe co giãn và đổ bê tông khe sử dụng vữa không co ngót.

- Sửa chữa, vuốt nổi mặt đường hai đầu cầu êm thuận, dài trung bình 20m mỗi bên: Cào bóc lớp bê tông nhựa đường hai đầu cầu bị hư hỏng dày trung bình 7cm, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,5 lít/m², thảm BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hẳn lún vết bánh xe).

- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại hai mố. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.

- Sơn phản quang trên gờ chắn hai bên cầu; hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

8.2.20. Cầu Km1370+911:

- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại hai mố. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.

- Hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

8.2.21. Cầu Đắc Xa Km1383+915:

- Sửa chữa dầm ngang:

+ Sửa chữa hư hỏng dầm ngang giữa nhịp N2: đục bỏ phần bê tông mỗi nối dầm ngang, bổ sung cốt thép, đổ lại bằng bê tông sử dụng vữa không co ngót.

+ Mỗi dầm ngang giữa nhịp căng 02 thanh cường độ cao D25mm. Toàn bộ hệ thống thép gia cường bằng mạ kẽm nhúng nóng.

- Sửa chữa mặt cầu: cào bóc lớp Cacboncor mặt cầu dày trung bình 2,5cm và lớp bê tông tạo dốc dày trung bình 12cm, khoan cấy neo cốt thép trên đỉnh dầm, hoàn trả bằng BTCT 30MPa dày trung bình 14cm, 02 lưới cốt thép, tưới keo dính bám gốc Epoxy (tác dụng làm lớp phòng nước và lớp dính bám), thảm mặt cầu bằng BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hàn lún vệt bánh xe).

- Sửa chữa hệ lan can: Thay lan can cũ bằng thép mạ kẽm nhúng nóng, khoan cấy cốt thép và bu lông liên kết với gờ chắn BTCT hiện trạng.

- Sửa chữa các khe co giãn: Tháo dỡ khe co giãn cũ (tận dụng tấm thép khe co giãn), lắp đặt lại khe co giãn và đổ bê tông khe sử dụng vữa không co ngót.

- Sửa chữa, vuốt nối mặt đường hai đầu cầu êm thuận, dài trung bình 20m mỗi bên: Đào bỏ tấm BTXM bị hư hỏng dày 22cm và 36cm nền đường; sau đó hoàn trả kết cấu từ dưới lên trên như sau: Xáo xới, lu lèn nền đường cũ đạt độ chặt $K \geq 0,98$, thi công lớp CPDD loại II dày 18cm, lớp CPDD loại I gia cố xi măng 5% dày 18cm, láng nhũ tương 02 lớp tiêu chuẩn $2,7\text{kg/m}^2$, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn $0,5\text{lít/m}^2$, thảm BTNC 19 dày 6cm, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn $0,3\text{lít/m}^2$, thảm BTNC 16 dày 5cm (sử dụng phụ gia kháng hàn lún vệt bánh xe).

- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại các trụ T1-T2 và hai móng. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.

- Sơn phản quang trên gờ chắn hai bên cầu; hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

8.2.22. Cầu Đắc Xà Ê Km1394+545:

- Sửa chữa hệ dầm thép: Tẩy gỉ, vệ sinh sạch sẽ hệ dầm chủ, sơn chống gỉ 01 lớp và sơn phủ 02 lớp cho toàn bộ cấu kiện dầm chủ và dầm ngang.

- Sửa chữa mặt cầu: Cào bóc lớp Cacboncor mặt cầu dày trung bình 2,5cm và lớp bê tông tạo dốc dày (5-15,5)cm, khoan lỗ để cấy thép neo trên đỉnh bản BTCT liên hợp, hoàn trả bằng vữa không co ngót và BTCT 30MPa dày (5-15)cm, tưới keo dính bám gốc Epoxy (tác dụng làm lớp phòng nước và lớp dính bám), thảm mặt cầu bằng BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hàn lún vệt bánh xe).

- Tẩy gỉ, vệ sinh sạch sẽ hệ lan can bị gỉ, sơn chống gỉ 01 lớp và sơn phủ 02 lớp.

- Sửa chữa các khe co giãn: Tháo dỡ khe co giãn cũ (tận dụng tấm thép khe co giãn), lắp đặt lại khe co giãn và đổ bê tông khe sử dụng vữa không co ngót.

- Sửa chữa, vuốt nối mặt đường hai đầu cầu êm thuận, dài trung bình 25m mỗi bên: Đào bỏ tấm BTXM bị hư hỏng dày 22cm và 36cm nền đường; sau đó hoàn trả kết cấu từ dưới lên trên như sau: Xáo xới, lu lèn nền đường cũ đạt độ chặt $K \geq 0,98$, thi công lớp CPDD loại II dày 18cm, lớp CPDD loại I gia cố xi măng 5% dày 18cm, láng nhũ tương 02 lớp tiêu chuẩn $2,7\text{kg/m}^2$, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn $0,5\text{lít/m}^2$, thảm BTNC 19 dày 6cm, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn $0,3\text{lít/m}^2$, thảm BTNC 16 dày 5cm (sử dụng phụ gia kháng hàn lún vệt bánh xe).

bánh xe).

- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại hai mỏ. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.

- Bổ sung bậc thang lên xuống bằng BTXM 16MPa hai bên mỏ phục vụ kiểm tra cầu.

- Hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

8.2.23. Cầu Đắc Gà Km1397+177:

- Sửa chữa mặt cầu: Vệ sinh, tưới keo dính bám gốc Epoxy (tác dụng làm lớp phòng nước và lớp dính bám), thảm mặt cầu bằng BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hần lún vệt bánh xe).

- Sửa chữa các khe co giãn: Tháo dỡ khe co giãn cũ (tận dụng tấm thép khe co giãn), lắp đặt lại khe co giãn và đổ bê tông khe sử dụng vữa không co ngót.

- Sửa chữa hệ lan can: Thay lan can cũ bằng thép mạ kẽm nhúng nóng, khoan cấy cốt thép và bu lông liên kết với gờ chắn BTCT hiện trạng.

- Sửa chữa, vuốt nổi mặt đường hai đầu cầu êm thuận, dài trung bình 28m mỗi bên: Đào bỏ tấm BTXM bị hư hỏng dày 22cm và 36cm nền đường; sau đó hoàn trả kết cấu từ dưới lên trên như sau: Xáo xới, lu lèn nền đường cũ đạt độ chặt $K \geq 0,98$, thi công lớp CPĐĐ loại II dày 18cm, lớp CPĐĐ loại I gia cố xi măng 5% dày 18cm, láng nhũ tương 02 lớp tiêu chuẩn 2,7kg/m², tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,5lít/m², thảm BTNC 19 dày 6cm, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,3lít/m², thảm BTNC 16 dày 5cm (sử dụng phụ gia kháng hần lún vệt bánh xe).

- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại hai mỏ. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.

- Sơn phản quang trên gờ chắn hai bên cầu; hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

8.2.24. Cầu Đắc Lang II Km1405+949:

- Sửa chữa mặt cầu: Cào bóc lớp bê tông bản mặt cầu dày trung bình 12cm, khoan cấy neo cốt thép trên đỉnh dầm chủ, hoàn trả bằng BTCT 30MPa dày trung bình 14cm, 02 lưới cốt thép, tưới keo dính bám gốc Epoxy (tác dụng làm lớp phòng nước và lớp dính bám), thảm mặt cầu bằng BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hần lún vệt bánh xe).

- Sửa chữa các khe co giãn: Tháo dỡ khe co giãn cũ (tận dụng tấm thép khe co giãn), lắp đặt lại khe co giãn và đổ bê tông khe sử dụng vữa không co ngót.

- Sửa chữa hệ lan can: Thay lan can cũ bằng thép mạ kẽm nhúng nóng, khoan cấy cốt thép và bu lông liên kết với gờ chắn BTCT hiện trạng.

- Sửa chữa, vuốt nổi mặt đường hai đầu cầu êm thuận, dài trung bình 10m mỗi bên: Cào bóc lớp bê tông nhựa đường hai đầu cầu bị hư hỏng dày trung bình 7cm, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,5 lít/m², thảm BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hần lún vệt bánh xe).

- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại hai mỏ. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.

- Sơn phản quang trên gờ chắn hai bên cầu; hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

8.2.25. Cầu Đắc Zôn Km1407+209:

- Tẩy gỉ, vệ sinh sạch sẽ hệ lan can bị gỉ, sơn chống gỉ 01 lớp và sơn phủ 02 lớp.

- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại các trụ từ T1÷T4 và mô M1. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.

- Sơn phản quang trên gờ chắn bê tông hai bên cầu.

8.2.26. Điểm sạt taluy dương tại vị trí Km1334+800 (trái tuyến):

- Tháo dỡ tường chắn bê tông taluy dương bị hư hỏng từ Km1334+878-Km1334+930 (T), thay bằng kè rọ đá chiều dài L= 52m, chiều cao kè H=2,5m.

- Hoàn trả đoạn rãnh bị hư hỏng dạng rãnh tam giác KT(1,0x0,4)m bằng BTXM 16MPa và lề đường bằng BTXM 16MPa dày 18cm trên lớp CPĐD loại II gia cố xi măng 4% dày 15cm.

8.2.27. Đảm bảo an toàn giao thông: Thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông và môi trường trong suốt quá trình thi công theo quy định hiện hành.

9. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- TCVN11823:2017: Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ;
- TCVN 4054:2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;
- TCCS 38:2022/TCĐBVN Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;
- TCVN 13567-1:2022 Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường;
- TCVN 13067:2020: Khe co giãn thép dạng răng lược - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
- TCVN 8859:2023: Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu;
- TCVN 14270:2024: Nhũ tương nhựa đường a xít thấm bám (EAP) - Yêu cầu kỹ thuật và thi công và nghiệm thu;
- TCVN 8791:2011: Sơn tín hiệu giao thông – Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu;
- TCVN 5574:2018: Kết cấu bê tông & bê tông cốt thép tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 1651-2018: Thép cốt bê tông;
- QCVN 41:2024/BGTVT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ;
- TCCS 14:2016/TCĐBVN: Tiêu chuẩn về tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường bộ đang khai thác;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật khác có liên quan do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố còn hiệu lực.

10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng

Tổng mức đầu tư: 26.376.000.000 đồng (Hai mươi sáu tỷ, ba trăm bảy mươi sáu triệu đồng).

Trong đó:

- | | | |
|--------------------------|----------------|------|
| - Chi phí xây dựng: | 21.873.807.000 | đồng |
| - Chi phí quản lý dự án: | 519.236.000 | đồng |

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 1.675.635.000 đồng
- Chi phí khác: 1.205.135.000 đồng
- Chi phí dự phòng: 1.102.187.000 đồng

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025-2026 (theo kế hoạch chi được giao).

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn: Sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ (Ngân sách nhà nước);
- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Theo Kế hoạch giao dự toán chi của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

13. Hình thức quản lý dự án: Ban Quản lý dự án chuyên ngành.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không.

15. Các nội dung khác thuộc trách nhiệm Chủ đầu tư

- Chủ đầu tư chỉ đạo tư vấn thiết kế tiếp thu ý kiến tại Báo cáo thẩm định số 845/BCTĐ-QLBT ngày 04/11/2025 của Phòng Quản lý, bảo trì để hoàn thiện hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình. Hoàn thiện chỉ dẫn kỹ thuật thi công và nghiệm thu các hạng mục công trình, công trình để làm cơ sở cập nhật vào hồ sơ mời thầu của dự án.

- Trước khi thi công yêu cầu thiết kế chi tiết thành phần cấp phối bê tông nhựa để phù hợp với vật liệu, điều kiện khí hậu của khu vực và điều kiện khai thác của công trình tuân thủ theo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan rà soát chi tiết hiện trường để xác định chính xác vị trí, khối lượng cần sửa chữa, điều chỉnh giải pháp sửa chữa (nếu cần thiết) bảo đảm chất lượng, tiết kiệm kinh phí và hiệu quả đầu tư tổng thể của dự án.

- Rà soát kỹ hệ thống ATGT, biển báo, tôn lợp sòng, sơn kẻ đường... trước khi thi công các hạng mục này để điều chỉnh, bổ sung (nếu cần thiết) nhằm bảo đảm công trình được tổ chức giao thông khoa học, hợp lý và an toàn trong khai thác, sử dụng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Trong các bước tiếp theo, Khu Quản lý đường bộ III và các đơn vị liên quan thực hiện các nội dung sau:

1. Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ đầu tư tổ chức quản lý chặt chẽ chất lượng công trình từ bước lựa chọn Nhà thầu thi công, Tư vấn giám sát đủ năng lực theo quy định; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường.

2. Trên cơ sở Quyết định này, Chủ đầu tư triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định hiện hành và căn cứ vào khối lượng thực tế, các chế độ chính sách hiện hành làm cơ sở quản lý, nghiệm thu, thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng và các căn cứ pháp lý khác có liên quan. Trong đó lưu ý: căn cứ thời gian thực hiện, nghiệm thu, thanh toán đối với từng khối lượng, hạng mục công việc để chiết giảm thuế VAT và một số phí, lệ phí có liên quan theo quy định tại Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các Phòng Kế hoạch – Tài chính; Quản lý, bảo trì; Giám đốc Khu Quản lý đường bộ III và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục trưởng (báo cáo);
- Kho Bạc Nhà nước khu vực;
- Lưu VT, QLBT (LVH_02b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Mạnh Thắng